

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HS-ST

Ngày: 25-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Huỳnh Ngọc Anh

2/ Bà Phạm Thị Hồng Khuyên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Minh N, sinh ngày 28/10/1988; nơi sinh: Bình Định; nơi ĐKNKTT và cư trú: Số 10/17, thôn P T, xã H T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn S, con bà: Nguyễn Thị Nh; gia đình có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất là bị cáo; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 40/2012/HSST ngày 28/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Làm nhục người khác”; Bản án số 46/2014/HSST ngày 29/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 36 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em”, tổng hợp hình phạt 02 bản án buộc bị cáo Phạm Minh N phải chấp hành 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, bị cáo chấp hành xong ngày 21/8/2017; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 14/11/2019, Công an huyện Đ tiến hành kiểm tra hành chính nhà số 10/17 P T, H T, Đ, Lâm Đồng. Quá trình kiểm tra phát hiện

tại phòng ngủ của Phạm Minh N, sn: 1988, HKTT: 10/17 P T, H T, Đ có một hộp giấy màu đen bên trong có 01 gói nylon chứa chất dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Công an huyện Đ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Minh N, niêm phong 01 gói chất nghi là ma túy để gửi giám định.

Tại CQĐT Phạm Minh N khai nhận gói chất trên là ma túy N mua của một người tên Bi Tấn (không rõ nhân thân, lai lịch) ở Bảo Lâm, Lâm Đồng với giá 1.600.000đ vào sáng ngày 14/11/2019, mục đích mua để sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số 1771/GĐ – PC09 ngày 23/07/2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,3337g, loại Methamphetamine. (BL 33).

(Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ).

CQĐT đã thu giữ các vật chứng sau:

- 01 gói nylon chứa chất ma túy.
- 01 ĐTDD Vivo màu đen.
- 01 hộp giấy màu đen.

Đối với tang vật là số ma túy còn lại sau giám định cùng các vật chứng trên hiện đã bàn giao Chi cục THADS huyện Đ chờ xử lý. (BL 29).

Quá trình điều tra Phạm Minh N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 – BLHS.

Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 24 tháng 02 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Phạm Minh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát huyện Đ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Minh N từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 để giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Minh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do nghiện ma túy nên vào sáng ngày 14/11/2019 bị cáo có mua ma túy của một người tên Bì Tấn (không rõ nhân thân lai lịch) ở huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng với giá 1.600.000đ để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày khi bị cáo đang ở nhà thì bị Công an huyện Đ tiến hành kiểm tra hành chính và phát hiện số ma túy trong phòng ngủ của bị cáo nên cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và gửi số ma túy thu giữ của bị cáo đi giám định. Tại kết luận giám định số 1771/GĐ – PC09 ngày 18/11/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,3337g, loại Methamphetamine. Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Minh N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, chứng tỏ bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, ổn định tại địa phương mà còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy.

[4] Xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt về hành vi “Làm nhục người khác” và “Giao cấu với trẻ em”, bị cáo N đã chấp hành xong các bản án và đã được xóa án tích nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nên hành vi phạm tội mới của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Từ những phân tích nhận định trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang

tính rắn đẽ, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về tang vật của vụ án:

- Đối với số ma túy của bị cáo còn lại sau khi gửi đi giám định đựng trong phong bì màu trắng dán kín, niêm phong số 1771/GĐ-PC09 “Hoàn mẫu: m=1,4021g và 01 phong bì màu trắng dán kín, niêm phong số 1771/GĐ/PC09 “Bao gói” có đóng dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 hộp giấy màu đen bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen hiệu VIVO đây là chiếc điện thoại của bị cáo sử dụng để liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi mua ma túy nên cần tịch hoàn trả cho bị cáo là phù hợp.

[7] Trong vụ án có đối tượng tên Bi Tấn (không rõ nhân thân lai lịch) ở huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đã bán ma túy cho bị cáo quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên đề nghị Công an huyện Đ tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 14/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo trong phong bì màu trắng dán kín, niêm phong số 1771/GĐ-PC09 “Hoàn mẫu: m=1,4021g và 01 phong bì màu trắng dán kín, niêm phong số 1771/GĐ/PC09 “Bao gói” có đóng dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng và 01 hộp giấy màu đen.

Hoàn trả cho bị cáo 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen hiệu VIVO (không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Minh N phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long